

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 17-02-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Liệt Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Tuấn;

Bà Huỳnh Thị Lài.

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Thi - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Bửu Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thành T**, sinh năm 1992 tại Đồng Tháp

Cư trú ấp xã L, huyện L, tỉnh D. Nghề nghiệp trước khi bị khởi tố là chiến sĩ công an (đi nghĩa vụ quân sự); Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Q (S) và bà Nguyễn Thị Đ (S); Vợ là Đinh Thị Kim N (đã ly hôn);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; Địa chỉ xã T, huyện T, thành phố C. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Luật sư Nguyễn Minh T; Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1998; Địa chỉ xã T, huyện T, thành phố C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 02/2017, Phan Thành T và Nguyễn Quốc H cùng đi nghĩa vụ quân sự trong lực lượng Công an nhân dân và cùng được huấn luyện tại Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ Công an thành phố Cần Thơ nên quen biết nhau. Trong thời gian quen biết, T có nói cho H về mối quan hệ của T là cháu rể của ông Đinh Văn N, Phó Giám đốc Công an thành phố Cần Thơ và là anh em bạn rể với ông Tô Đông N, Đội trưởng thuộc Phòng tổ chức cán bộ, Công an thành phố Cần Thơ. T đưa thông tin giả tạo là có thể lo xin cho H được vào biên chế ngành Công an sau khi hoàn thành thời gian đi nghĩa vụ quân sự, đồng thời kêu H về nói cho gia đình biết nếu muốn được vào biên chế thì chuẩn bị tiền để T bồi dưỡng cho người có thẩm quyền duyệt hồ sơ của H. Do tin tưởng, H nói lại sự việc trên cho cha ruột là ông Nguyễn Văn C biết và năn nỉ ông C lo cho H được vào biên chế ngành Công an.

Đến khoảng tháng 9/2017, ông C đồng ý lo cho H nên H đã nói cho T biết, H cho T số điện thoại của ông C để hai người chủ động liên lạc với nhau. Lúc này, T gọi điện thoại hẹn gặp ông C để thỏa thuận tại quán cà phê V trên đường C, phường A, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Tại đây, T nói cho ông C biết nếu muốn xin vào biên chế lực lượng Công an mà không có mối quan hệ quen biết thì cần phải có từ 700.000.000đồng đến 800.000.000 đồng, nhưng do T có mối quan hệ quen biết nên chỉ cần từ 300.000.000đồng đến 400.000.000đồng là được. Đồng thời T sẽ xin cho H được giấy khen, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam để được ưu tiên xét vào biên chế; trường hợp nếu H thi đậu vào Đại học Cảnh sát thì T sẽ trả lại tiền cho ông C. Nếu H thi không đậu vào Đại học cảnh sát thì T sẽ dùng tiền của ông C để xin cho H được vào biên chế sau khi H thực hiện xong thời gian tham gia nghĩa vụ trong lực lượng Công an nhân dân. Trường hợp ông C không đủ tiền đưa cho T trong một lần thì có thể đưa tiền cho T thành nhiều lần nên ông C đồng ý. Bằng thủ đoạn gian dối này, T đã làm cho ông C tin tưởng và đưa cho T 05 lần với tổng số tiền là 360.000.000đồng; thời gian bắt đầu đưa tiền là khoảng tháng 11/2017 và khoảng cách giữa các lần đưa tiền là trên dưới 01 tháng, cụ thể là:

Lần thứ nhất: ông C trực tiếp đưa cho T 30.000.000đồng tại quán cà phê (không nhớ rõ tên và địa chỉ cụ thể) trên đường Đ, phường A, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

Lần thứ hai: ông C trực tiếp đưa cho T 30.000.000đồng tại quán cà phê V trên đường C, phường A, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Lần này có H chứng kiến và T có đưa cho ông C một giấy biên nhận tiền đã viết, ký tên sẵn ghi ngày 16/12/17 với nội dung ông Tô Đông N, sinh năm 1983 là Đội trưởng thuộc Phòng tổ chức cán bộ Công an thành phố Cần Thơ nhận số tiền 60.000.000đồng của ông Nguyễn Văn C;

Lần thứ ba: Khi gặp T, ông C hỏi T về tổng số tiền cần phải đưa để T lo xin cho H được vào biên chế ngành Công an; T xác định phải đưa cho T 360.000.000đồng nên ông C đồng ý và trực tiếp đưa thêm cho T 100.000.000đồng tại quán cà phê V;

Lần thứ tư: ông C trực tiếp đưa cho T 50.000.000đồng tại quán cà phê V;

Lần thứ năm: ông C trực tiếp đưa cho T 150.000.000đồng tại quán cà phê V.

Tại cơ quan điều tra, Phan Thành T khai nhận một mình thực hiện hành vi hứa hẹn lo xin cho Nguyễn Quốc H được vào biên chế ngành Công an với mục đích lừa dối để chiếm đoạt 360.000.000đồng của ông Nguyễn Văn C. T tự viết biên nhận tiền và ký tên Tô Đông N trong giấy biên nhận tiền ghi ngày 16/12/17 là để T mạo danh Tô Đông N nhận tiền của ông C và củng cố niềm tin cho ông C tiếp tục đưa tiền cho T.

Ngoài năm lần nêu trên, T còn hỏi mượn ông C 10.000.000đồng để tiêu xài cá nhân và ông C đã trực tiếp đưa cho T tại quán cà phê V.

Sau đó do T đã không thể thực hiện đúng thỏa thuận nên ông C tố cáo hành vi của T đến cơ quan Công an.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trong giấy biên nhận tiền ghi ngày 16/12/17 là chữ viết, chữ ký của Phan Thành T hay của Tô Đông N. Tại Kết luận giám định số 114/KLGD-PC09 ngày 23/8/2019 và Kết luận giám định số 136/KLGD-PC09 ngày 04/10/2019 cùng của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

- Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Tô Đông N trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một người viết ra.
- Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Phan Thành T trên các tài liệu mẫu ký hiệu M4, M5, M6 do cùng một người viết ra.
- Chữ ký trên tài liệu cần giám định không đồng dạng với chữ ký trên các tài liệu mẫu so sánh nên không đủ cơ sở giám định so sánh.
- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Tô Đông N trong giấy biên nhận ghi ngày 16/12/17 ký hiệu A so với chữ ký mang tên Tô Đông N do Phan Thành T ký thực nghiệm trên Biên bản “V/v thu mẫu chữ viết, chữ ký thực nghiệm” ngày 25/9/2019 ký hiệu M có phải do cùng một người ký ra không.

Trên cơ sở chứng cứ thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Thành T và điều tra vụ án theo luật định.

Đến nay về trách nhiệm dân sự, bị cáo chưa khắc phục hậu quả.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSBT ngày 09/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi lượng hình.

Người bị hại ông Nguyễn Văn C trình bày: ông yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phan Thành T hoàn trả cho ông số tiền 360.000.000 đồng tiền đã chiếm đoạt của ông và 10.000.000 đồng tiền mượn, không yêu cầu tính lãi.

Người làm chứng anh Nguyễn Quốc H trình bày: giữa anh với bị cáo T quen nhau do cùng đi nghĩa vụ quân sự trong lực lượng Công an thành phố Cần Thơ, cùng học tại Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ của Công an thành phố Cần Thơ. T nghe H giới thiệu là có người thân bên vợ làm lãnh đạo Công an thành phố, gợi ý việc nếu H muốn vào biên chế ngành Công an sau khi hoàn thành nghĩa vụ thì phải lo tiền, nên H về nói lại với cha là ông Nguyễn Văn C, ông C đồng ý và đã liên lạc với T, đưa tiền cho T nhiều lần bằng 360.000.000 đồng, nhưng sau đó T không lo được.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và gây mất trật tự địa phương, cần phải bị xử lý nghiêm khắc. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thành tích nhất định trong thời gian tham gia nghĩa vụ trong lực lượng Công an, được khen thưởng; có ông bà ngoại được khen thưởng do có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, nên đề nghị áp dụng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị buộc bị cáo nộp lại số tiền chiếm đoạt 360.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước do giao dịch giữa bị cáo với ông Nguyễn Văn C là giao dịch bất hợp pháp; đề nghị buộc bị cáo hoàn trả cho ông C số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thủy, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, Kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo T ý thức được hành vi dung thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể ở đây là ông Nguyễn Văn C là vi phạm pháp luật, nhưng vì cần tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Phan Thành T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hậu quả mà bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây dư luận xấu đến công tác tuyển dụng của lực lượng công an. Do đó Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần có một mức án nghiêm, đủ tính răn đe để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích nhất định trong thời gian tham gia nghĩa vụ trong lực lượng Công an, được khen thưởng; có ông bà ngoại được khen thưởng do có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ nên được xem là tính tiết giảm nhẹ khi lượng hình cho bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Văn C tuy là người bị hại trong vụ án, nhưng hành vi đưa tiền của ông cho bị cáo T nhằm mục đích lo cho con vào biên chế của lực lượng công an là hành vi sai trái cần được phê phán nghiêm khắc.

[5] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thành T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Phan Thành T 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2019.

2-Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp : áp dụng điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2005;

Buộc bị cáo Phan Thành T phải số tiền đã chiếm đoạt là 360.000.000 đồng (ba trăm, sáu mươi triệu) để sung công quỹ nhà nước;

Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền đã mượn là 10.000.000 đồng (mười triệu);

3- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Thành T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng chung 700.000 đồng (bảy trăm ngàn).

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q.Bình Thủy;
- Công an quận Bình Thủy;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an TPCT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Đào Liệt Trinh